

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 04/2022/HSST
Ngày: 21-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Qu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Tr.

2. Ông Phạm Văn T.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Qu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Qu (Tên gọi khác: Qu Ngọ), sinh năm 1990; tại Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, Quyết Tiến, thị trấn L, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú hiện nay: Nhà trọ Tường Vy, ấp L, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1954 và bà: Hoàng Thị Dũng, sinh năm 1960; vợ, con: không có.

Tiền án:

1. Tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tại Bản án số 59/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2019, chưa thi hành xong số tiền bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021, tạm giam ngày 18/7/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Anh **Hoàng Văn Tiến Đ**, sinh năm 1973 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 7, đường số 6 Lạc Long Quân, khu phố H, phường H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1982 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 38, đường Phạm Văn Đồng, Khu phố 3, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1972 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 63, hẻm 03, đường Châu Văn Liêm, Khu phố H, phường H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1986 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 2, ấp C, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Qu là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, bị cáo một mình đi trên các tuyến đường tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp, đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 07/7/2021 trên địa bàn thị xã Hòa Thành và huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 17/5/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70HA-3093 (xe của bị cáo mua không giấy tờ) đến nhà anh Hoàng Văn Tiến Đ, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm của anh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S đem đến nhà nghỉ “Phước Thịnh Thịnh” (nơi bị cáo đang thuê ở) thuộc ấp Lh, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành cất giấu. Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-TTHS ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, kiểu máy SM-A107F/DS, số seri: R9WM91RHXTJ, đã qua sử dụng, có giá trị 1.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2021, bị cáo đi bộ một mình trên đường Phạm Văn Đồng, đoạn thuộc phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Thanh V, bị cáo phát hiện xe mô tô hiệu Airblade biển số 70L7-0682 của anh V để trong tiệm có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Lúc này, bị cáo lén lút lấy trộm xe của anh V, mở công tắc điều khiển đến nhà trọ “Trường Vy” thuộc ấp L, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nơi bị cáo đang thuê ở) tháo biển số 70L7-0682 cất giấu, xong bị cáo điều khiển xe đến khu vực ấp B, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành bán cho người thanh niên tên “H” (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 2.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG-TTHS ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 70L7-0682, có giá trị 7.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, bị cáo đi bộ một mình đến tiệm tạp hóa (không biển hiệu) của chị Nguyễn Thị Bích L, bị cáo nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius biển số 70G1-837.39 của chị L để trong tiệm có cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi. Bị cáo lén lút lấy trộm xe của chị L, mở công tắc điều khiển xe đến khu vực ngã tư Hiệp Trường, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa thành bán cho người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), với giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-TTHS ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 70G1-837.39, có giá trị 19.800.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 07/7/2021, bị cáo đi bộ một mình ngang qua nhà anh Nguyễn Đức L, bị cáo nhìn thấy xe mô tô hiệu Blade biển số 70D1-534.17 của anh L để trong nhà có cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi. Bị cáo lén lút lấy trộm xe của anh L, mở công tắc điều khiển xe đến nhà trọ “Trường Vy” cất giấu. Sau đó, bị cáo tháo biển số 70D1-534.17 ra cất giấu và gắn máy biển số 70L7-0682 vào để tránh bị phát hiện. Ngày 09/7/2021, bị cáo điều khiển xe gắn biển số 70L7-0682 đi ra đường thì bị Công an thị xã Hòa Thành bắt giữ, đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG-TTHS ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 70D1-534.17, có giá trị 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn Tiến Đ, Nguyễn Đức L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm; Bị hại Nguyễn Thanh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng; Bị hại Nguyễn Thị Bích L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.800.000 đồng.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với người tên “H”, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

Bản Cáo trạng số: 130/CT-VKSHT ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù.

* Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Qu trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là anh Đ, anh V, chị L và anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị hại là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra có cơ sở xác định:

Nguyễn Văn Qu có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/5/2021 đến ngày 07/7/2021 trên địa bàn thị xã Hòa Thành và huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của 04 bị hại có tổng giá trị 39.900.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đ, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh V, chị L và anh L nên đây là tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Anh Đ đã nhận lại điện thoại di động, anh L đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.800.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh V số tiền 7.500.000 đồng và đồng ý bồi thường cho chị L số tiền 19.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền Việt Nam 450.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime, màu xanh–đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ là tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ bảo hành của công ty Honda Việt Nam và 01 sổ bảo hành của cửa hàng bán xe Hoàng Nam chi nhánh thành phố Tây Ninh là tài sản thu giữ của anh L không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho anh L.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70HA-3093, nhãn hiệu LIFAN, loại Dream, màu đen là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người tên “H” hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Qu 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/7/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Anh Hoàng Văn Tiến Đ và anh Nguyễn Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

2.2. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh V số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích L số tiền 19.800.000 (Mười chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Hoàn trả cho bị cáo 01 (Một) gói niêm phong (Tiền Việt Nam: 450.000 đồng, bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), (kèm theo Bản sao bảng thống kê chi tiết tài sản và Biên bản giám định tiền Việt Nam đồng số: 720/BB-TN1 ngày 15/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước-chi nhánh tỉnh Tây Ninh); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105, màu đen, số IMEI1: 357289082744283, số IMEI2: 357289082744291 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng: đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim mạng Viettel, số seri 8984048000056368157; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime, màu xanh-đen, số IMEI: 990005929432079 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng: đã qua sử dụng, mặt kính màn hình bị bể, không có gắn sim

và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ, số IMEI: 354436060092309 (kiểm tra trên thân máy). Tình trạng: đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim mạng Vinaphone, số seri 89840200010950981555.

3.2. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đức L 01 (Một) thẻ bảo hành của công ty Honda Việt Nam, mã vạch 18-01703613 và 01 (Một) sổ bảo hành của cửa hàng bán xe Hoàng Nam chi nhánh thành phố Tây Ninh, cấp cho khách hàng: Nguyễn Đức L, sinh năm 1986, ngụ ấp Cây Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 (Một) xe mô tô gắn biển số 70HA-3093, nhãn hiệu LIFAN, loại Dream, màu đen, số khung: FN050*10023776*, số máy: 1P39FMB-3*10023776*. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu (Kèm theo Kết luận giám định số :1388/KL-KTHS ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh).

(Tất cả các tài sản nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.365.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.565.000 (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.